

Số: 159/2021/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1997

HKTT: thôn Đ, thị trấn G, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Dương Ngọc T, sinh năm 1997;

HKTT/địa chỉ: thôn Đ, thị trấn G, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Dương Minh K, sinh ngày 21/02/2016

Cháu Dương Thanh P, sinh ngày 16/3/2020

Cùng HKTT: thôn Đ, thị trấn G, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu K là anh Dương Ngọc T - Bố đẻ.

Người đại diện hợp pháp của cháu P là chị Cao Thị L - Mẹ đẻ.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị L và anh Dương Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Dương Ngọc T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Dương Minh K, sinh ngày 21/02/2016 và cháu Dương Thanh P, sinh ngày 16/3/2020.

Chị L và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Thanh P, anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Minh K đến khi các cháu thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh T và chị L đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp, công sức: Chị L và anh T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị Cao Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. Đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 00010538 ngày 06/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Cao Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND thị trấn G (đăng ký số 24, ngày 04/5/2017).
- Chi cục THADS huyện V
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ MIỆN